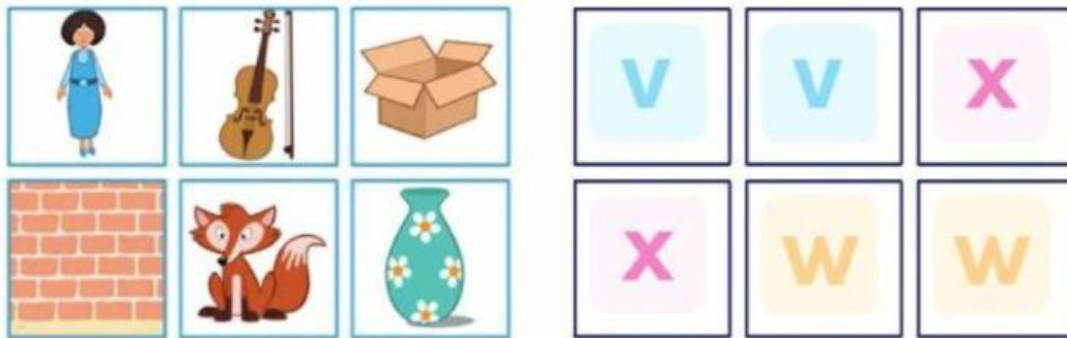


Drag and drop.



Part 2: Choose the odd – one – out. (Chọn từ khác loại với các từ còn lại.)

- | | | | |
|---------------|-----------|-------------|------------|
| 1. A. belt | B. shirt | C. sock | D. teacher |
| 2. A. jumper | B. bird | C. bear | D. tiger |
| 3. A. crayon | B. pencil | C. notebook | D. hat |
| 4. A. builder | B. vet | C. jacket | D. teacher |
| 5. A. ruler | B. dad | C. sister | D. grandpa |
| 6. A. sad | B. green | C. happy | D. cold |

I. Match



crisps

cakes

milkshake

raisins

plums

milkshake